

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẦU KÈ  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 135/2022/QĐCNHGT-DS

Cầu Kè, ngày 03 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của bà Nguyễn Thị N với ông Phan Văn H và bà Đặng Thị N1;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 7 năm 2022 của bà Nguyễn Thị N;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 10 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- *Người khởi kiện:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1977

Địa chỉ: Ấp X, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh

*Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị N:* Ông Huỳnh Việt T, sinh năm 1982 theo văn bản ủy quyền lập ngày 16/9/2022.

Địa chỉ: Ấp S, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh

- *Người bị kiện:* Ông Phan Văn H, sinh năm 1959 và bà Đặng Thị N1, sinh năm 1960. Cùng địa chỉ: Ấp X, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

*Người đại diện hợp pháp của bà Đặng Thị N1:* Ông Phan Văn H, sinh năm 1959 theo văn bản ủy quyền chứng thực ngày 18/10/2022.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 10 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 10 năm 2022, cụ thể như sau:

Ông Phan Văn H và bà Đặng Thị N1 đồng ý trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền nợ gốc và lãi là: 130.422.000 đồng (*Một trăm ba mươi triệu bốn trăm hai*

mười hai nghìn đồng). (Trong đó: gốc là 119.959.000 đồng + lãi là 10.463.000 đồng); bà Nhung không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- Chi cục THADS huyện Cầu Kè,
- Lưu TA.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thị Mỹ Ai**